

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HC-PT

Ngày: 30 - 3 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
kiếu nại, quyết định áp dụng biện
pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh
vực quản lý nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Văng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 530/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 262/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Số 28 đường P1, tổ 2, phường P3, thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Ngọc H – Phó Chủ tịch (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 68 hẻm 123 đường P1, tổ 12, phường P3, thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, phường Lộc Sơn, thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ủy ban nhân dân phường P3, thành phố P2, Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch. (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Nguyễn Viết L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông L trình bày:

Năm 2000 ông L và ông U (Anh ruột của ông L) có mua chung một mảnh đất tại tổ 1, phường P3 của bà Đào Thị T1, với diện tích khoảng 900m², nhưng hiện nay do mở rộng làm đường nên chỉ còn khoảng hơn 600m² thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường P3, thành phố P2. Nguồn gốc đất là của ông Phạm Hữu C mượn đất khai hoang của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất năm 1990, có giấy tờ mượn đất lập ngày 22-03-1990 đã được Phó tổng Giám đốc Liên hiệp chè chấp thuận. Năm 1993, ông C sang nhượng cho ông Nguyễn Văn T3, sau đó ông Tiến sang nhượng cho bà Đào Thị T1. Năm 2000 bà T1 sang nhượng cho ông L và ông U sử dụng trồng chè và cà phê cho đến nay.

Tuy nhiên, ngày 11-9-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố P2 đã ban hành quyết định số 2415/QĐ-KPHQ buộc ông phải khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông đường bộ là không đúng.

Không đồng ý với quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 ông đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND thành phố P2 giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông, giữ nguyên quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018.

Ông cho rằng việc Chủ tịch UBND thành phố P2 ban hành hai quyết định nêu trên là không đúng; xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018; Quyết

định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố P2, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Theo ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P2 trình bày:

Về nguồn gốc diện tích đất mà ông Nguyễn Viết L đang quản lý sử dụng thì Thanh tra thành phố đã kiểm tra, đối chiếu với họa đồ thu hồi đất theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vị trí xây dựng trái phép cho thấy: Phần diện tích đất có công trình xây dựng trái phép nêu trên thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 22 phường P3. Thửa đất này nằm trong diện tích đất theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Nông trường chè Hà Giang giao UBND thị xã P2 quản lý (nay là UBND thành phố P2) và theo Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13-8-1996 của Ủy ban nhân dân thị xã P2 giao cho UBND phường P3 quản lý, bảo vệ diện tích đất quy hoạch đô thị, thị xã P2 khu vực nông trường chè Hà Giang (Trong đó có thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3).

Về nội dung và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của UBND thành phố P2:

Ngày 05-6-2018, UBND phường P3 tiến hành kiểm tra và phát hiện có hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và làm lều quán, vi phạm trật tự xây dựng trên một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3 tại địa chỉ tổ 1, phường P3, thành phố P2, diện tích vi phạm 630m². UBND phường P3 đã lập biên bản ghi nhận sự việc thì 02 ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Viết L ký vào biên bản thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. UBND phường đã yêu cầu ông L và ông U ngừng thi công công trình và tự tháo dỡ công trình vi phạm.

Tuy nhiên, hoạt động xây dựng, san lấp mặt bằng vẫn tiếp tục thi công. Ngày 16-7-2018, UBND phường P3 lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, giao thông đối với ông Nguyễn Viết L, ông Nguyễn Văn U; ông L đã ký biên bản vi phạm hành chính, riêng ông U không ký biên bản. Do vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên ngày 18-7-2018, UBND phường P3 đã có tờ trình số 65/TTr-UBND trình UBND thành phố P2 xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với ông L và ông U về hành vi lấn, chiếm đất và xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

UBND thành phố P2 đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố xem xét xử lý. Do một cá nhân thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính thuộc 02 lĩnh vực khác nhau, nên Phòng Tài nguyên và Môi

trường đã có công văn đề nghị Phòng Quản lý đô thị có ý kiến về hành vi vi phạm đất dành cho đường bộ.

Sau khi tham khảo ý kiến của Phòng Quản lý đô thị, do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Chủ tịch UBND thành phố P2 ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Viết L, yêu cầu ông Nguyễn Viết L tự dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra và trả lại 630m² đất tại một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3 cho Nhà nước.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố P2 ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L, là đúng đối tượng vi phạm hành chính, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố P2, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Viết L:

Do không đồng ý với Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, của Chủ tịch UBND thành phố P2, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ông Nguyễn Viết Liêm khiếu nại cho rằng: Việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông là không phù hợp, vì gia đình ông chưa được giải quyết quyền lợi của người sử dụng đất. Đồng thời việc san lấp mặt bằng và xây dựng các công trình vi phạm trên đất là do ông Quỳnh A (người thuê đất) thực hiện. Việc UBND thành phố P2 xử lý vi phạm hành chính đối với ông là không đúng đối tượng vi phạm hành chính.

UBND thành phố P2 đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 12-11-2018, Giao Thanh tra thành phố P2 tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L.

Ngày 27-12-2018, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 80/BC-TTr, với nội dung: Phần diện tích đất ông Nguyễn Viết L sử dụng và xây dựng các công trình trái phép là đất công, do UBND thành phố P2 quản lý theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 16-7-2018, UBND phường P3 tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, giao thông, ông Nguyễn Viết L đã thừa nhận hành vi vi phạm và ký vào biên bản.

Như vậy, việc UBND thành phố P2 xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Viết L về hành vi chiếm đất theo quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-

CP về hành vi xây dựng lều quán, tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ là đúng quy định, đúng đối tượng vi phạm hành chính.

Do kết quả xác minh của Thanh tra thành phố P2 khác với yêu cầu của người khiếu nại. Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính Chủ tịch UBND thành phố P2 đã tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Viết L vào ngày 10-01-2019.

Qua buổi đối thoại, ông L chỉ cung cấp được giấy xin mượn đất tăng gia của ông Phạm Hữu C ngày 22-03-1990 có xác nhận của Liên Hiệp các Xí nghiệp chè Lâm đồng, nhưng không có họa đồ vị trí thửa đất. Giấy xác nhận sang nhượng đất viết tay của ông Phạm Hữu C với ông Nguyễn Văn T3 tháng 10-2018, giấy sang nhượng hoa màu giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Đào Thị T1 lập ngày 08-4-1993 và giấy sang nhượng đất vườn viết tay giữa bà Đào Thị T1 với ông Nguyễn Văn U (Anh trai ông L) lập ngày 01-11-2000.

Tại buổi đối thoại, tất cả các thành viên thuộc cơ quan chuyên môn UBND thành phố đều thống nhất với kết quả xác minh, kết luận của Cơ quan Thanh tra thành phố P2.

Thực hiện Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 20-7-2018 của Chủ tịch UBND thành phố P2, về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại, Phó Chủ tịch UBND thành phố, ông Phan Văn Cương đã ký ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết L, với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L, giữ nguyên Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của Chủ tịch UBND thành phố P2.

Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố P2 ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Viết L về hành vi chiếm đất theo quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP và hành vi xây dựng lều quán, tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ là đúng quy định, đúng đối tượng vi phạm hành chính, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Việc ông Nguyễn Viết L khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố P2 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày:

Năm 2000, ông có mua chung với em trai ông là ông Nguyễn Viết L diện tích đất khoảng 900m² tại tổ 1 phường P3. Sau khi mua ông đã thỏa thuận nhường lại toàn bộ quyền quản lý, sử dụng diện tích đất trên cho ông L, nay không còn liên quan gì nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Q trình bày:

Năm 2017, ông có thuê toàn bộ diện tích đất khoảng hơn 600 m² thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường P3, thành phố P2 của ông Nguyễn Viết L để làm xưởng sửa chữa máy xúc, thời hạn thuê là 5 năm, giá trị thuê là 30 triệu/năm. Nay ông L khởi kiện thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Liên quan đến hợp đồng thuê đất giữa ông và ông L thì đề nghị hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường P3 trình bày:

Căn cứ sổ dã ngoại sau khi đo đạc bản đồ địa chính 1995, UBND phường đã tổ chức đi khảo sát thực tế các thửa đất ghi nhận thông tin thửa đất, chủ sử dụng và điền vào sổ dã ngoại. Đối với thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) tại cột chủ sử dụng đất ghi là Nông trường. Đến năm 1996 sau khi UBND thị xã P2 (Nay là thành phố P2) giao cho UBND phường P3 quản lý theo Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13-8-1996 về việc giao quản lý, bảo vệ đất quy hoạch đô thị thị xã P2 khu vực Nông trường chè Hà Giang, trong đó có thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) diện tích 1.833 m².

Căn cứ sổ mục kê năm 2005 thì thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) cũng do UBND phường P3 quản lý. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết L về yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2020, người khởi kiện là ông Nguyễn Viết L có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Viết L, vẫn giữ

nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng, với các lý do: Nguồn gốc đất là của ông Phạm Hữu C mượn đất khai hoang của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất năm 1990, có giấy tờ mượn đất, và được Phó tổng Giám đốc Liên hiệp chè chấp thuận. Trải qua nhiều lần mua bán, ông L là người nhận chuyển nhượng cuối cùng và đã sử dụng ổn định, không tranh chấp. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố P2 ban hành các quyết định không đúng qui định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11/9/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng đối với ông Nguyễn Viết L được ban hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của ông Nguyễn Viết L, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường P3, thành phố P2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Thế Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: ông Nguyễn Viết L khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 2415/QĐ-KPLIQ ngày 11/9/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng, là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ và Quyết định số 266/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng được ban hành ngày 11/9/2018 và ngày 25/01/2019. Ngày 24/6/2019, ông L khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định:

- *Đối với quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:* Ngày 05/6/2018, Ủy ban nhân dân phường P3 tiến hành kiểm tra và phát hiện có hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và làm lều quán, vi phạm trật tự xây dựng trên một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3 tại địa chỉ Tổ 1, phường P3, thành phố P2, diện tích vi phạm 630m². Ủy ban nhân dân phường P3 đã lập biên bản ghi nhận sự việc, ông Nguyễn Viết L ký vào biên bản thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm nêu trên, Ủy ban phường đã yêu cầu ông L ngừng thi công công trình và tự tháo dỡ công trình vi phạm.

Tuy nhiên, hoạt động xây dựng, san lấp mặt bằng vẫn tiếp tục được thi công. Ngày 16/7/2018, Ủy ban nhân dân phường P3 lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, giao thông đối với ông Nguyễn Viết L, ông L đã ký vào biên bản vi phạm hành chính nêu trên.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính đúng theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 10, Điều 34 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; điểm a khoản 4 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Do vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại

khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên ngày 18/7/2018, Ủy ban nhân dân phường P3 đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Ủy ban nhân dân thành phố P2 xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với ông L về hành vi lấn, chiếm đất và xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo Tờ trình số 65/TTr-UBND là đúng quy định tại Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2 đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11/9/2018 là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- *Đối với quyết định giải quyết khiếu nại:* Không đồng ý với Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11/9/2018 nêu trên; ông L khiếu nại. Ngày 12/11/2018, Ủy ban nhân dân thành phố P2 ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND giao Thanh tra thành phố P2 tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L. Ngày 27/12/2018, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 80/BC-TTr, với nội dung: Phần diện tích đất ông Nguyễn Viết L sử dụng và xây dựng các công trình trái phép là đất công. Ông Nguyễn Thế Q là người thuê đất của ông L, đã có hành vi san lấp, dựng hàng rào, làm nhà tạm để làm xưởng sửa chữa máy móc và được sự đồng ý của ông L, chi phí san lấp được trừ vào tiền thuê đất. Quá trình giải quyết khiếu nại ông L thừa nhận việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, ngày 25/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2 ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Viết L là đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 28 và Điều 31 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Về nội dung của các quyết định: Xét các yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Viết Liêm.

[2.2.1] Về nguồn gốc đất:

Diện tích 630m² đất vi phạm nằm trong tổng diện tích 900m² đất mà ông Nguyễn Viết L đang sử dụng, thuộc một phần thửa số 8, bản đồ số 22 phường P3, thành phố P2, có nguồn gốc là của ông Phạm Hữu C mượn đất khai hoang của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất năm 1990, có giấy tờ mượn đất lập ngày 22/03/1990 đã được Phó tổng Giám đốc Liên hiệp chè chấp thuận (việc này cũng được chính ông L thừa nhận). Năm 1993, ông C sang nhượng đất lại cho ông Nguyễn Văn T3, sau đó ông Tiến sang nhượng lại cho bà Đào Thị

T1. Năm 2000, bà T1 sang nhượng lại cho ông Nguyễn Viết L và ông Nguyễn Văn U (anh trai ông L) sử dụng trồng chè, cà phê cho đến khi có hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và làm lều quán trái phép.

Ông L kháng cáo cho rằng ông được quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất trên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật đất đai năm 1987 có nội dung các nông trường được phép giao lại đất cho các thành viên.

Tuy nhiên, ông Phạm Hữu C chỉ là người mượn đất của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất, không phải được Liên hiệp chè Lâm Đồng có quyết định giao đất như viện dẫn tại khoản 2 Điều 27 Luật đất đai năm 1987 nêu trên. Đồng thời, sau khi mượn đất của nông trường, ông C lại chuyển nhượng trái phép lại cho người khác và việc chuyển nhượng giữa các bên chỉ bằng giấy tay, không có xác nhận của cơ quan thẩm quyền quản lý đất đai.

Căn cứ theo sổ dã ngoại (BL 105, 106) xác định diện tích đất này do Nông trường chè Hà Giang quản lý sử dụng từ trước năm 1995. Ngày 08/5/1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất của Nông trường chè Hà Giang thuộc Công ty chè Lâm Đồng giao cho Ủy ban nhân dân thị xã P2 (nay là thành phố P2) quản lý. Ngày 13/8/1996, Ủy ban nhân dân thị xã P2 ban hành Quyết định số 134/QĐ-UB giao toàn bộ diện tích đất trên cho Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý, bảo vệ diện tích đất theo quy hoạch đô thị, thị xã P2 (trong đó có thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3) thể hiện qua sơ đồ vị trí giao đất cho Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý và theo sổ mục kê thể hiện tên người sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22 là Ủy ban nhân dân phường P3 (BL 101-104). Như vậy, diện tích đất ông L đang sử dụng có nguồn gốc đất của Nông trường chè Hà Giang thuộc Công ty chè Lâm Đồng và đã được xác lập là đất công do Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý. Do đó, ông Nguyễn Viết L kháng cáo cho rằng ông được sử dụng hợp pháp diện tích đất trên theo khoản 2 Điều 27 Luật đất đai năm 1987 là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2] Về việc thu hồi, bồi thường đất:

Ông L kháng cáo cho rằng: Ngày 08/5/1995, khi Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất của Nông trường chè Hà Giang thuộc Công ty chè Lâm Đồng giao cho Ủy ban nhân dân thị xã P2 thì chưa có ban hành quyết định thu hồi và bồi thường cho người sử dụng đất theo Điều 21 Luật đất đai năm 1993 và khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 90-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ.

Tuy nhiên, căn cứ nguồn gốc diện tích 900m² đất thuộc thửa số 8, bản đồ số 22 phường P3, thành phố P2 đã được phân tích ở trên thì Ủy ban nhân dân

tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất của Nông trường chè Hà Giang thuộc Công ty chè Lâm Đồng (chủ sử dụng đất) để giao cho Ủy ban nhân dân thị xã P2 quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Phạm Hữu C chỉ là người mượn đất của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất, không phải là chủ sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng không ban hành quyết định thu hồi và bồi thường diện tích đất trên đối với ông C cũng như những người sử dụng đất tiếp theo, là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông Nguyễn Việt L.

[2.2.3] Về việc quản lý, sử dụng đất:

Ông L kháng cáo cho rằng, ông đang là người trực tiếp sử dụng đất và theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ thì: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà trước đây Nhà nước đã có quyết định quản lý trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước, nhưng thực tế Nhà nước chưa quản lý thì hộ gia đình, cá nhân đó được tiếp tục sử dụng, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất”*.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì chủ sử dụng đất là Công ty chè Lâm Đồng, ông Phạm Hữu C chỉ là người mượn đất của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất sau đó lần lượt chuyển nhượng trái phép lại cho những người sau trong đó có ông Nguyễn Việt L. Ông L cho rằng Nhà nước thực thể chưa quản lý là không đúng. Bởi, ngày 13/8/1996, Ủy ban nhân dân thị xã P2 đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-UB giao toàn bộ diện tích đất trên cho Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý, bảo vệ diện tích đất theo quy hoạch đô thị, thị xã P2 (trong đó có thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3) thể hiện qua sơ đồ vị trí giao đất cho Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý và theo sổ mục kê thể hiện tên người sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22 là Ủy ban nhân dân phường P3 (BL 101-104). Đồng thời, hiện nay, diện tích đất này thuộc quy hoạch lộ giới đường Nguyễn Đức Cảnh. Việc ông L sử dụng diện tích đất nêu trên là hành vi lấn, chiếm đất công.

Căn cứ Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014:

“2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau:

b) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao đất cho chủ đầu tư khi triển khai xây dựng công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì ông Nguyễn Viết L được tạm thời sử dụng diện tích đất lấn, chiếm cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đất.

[2.2.4] Về hành vi vi phạm đất đai và quyết định áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả đối với ông L.

Theo kết quả xác minh xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường P3 thể hiện ông L đã đổ đất san mặt bằng, xung quanh được dựng hàng rào tôn cao khoảng 2 mét trên đất có dựng một căn nhà khung sắt, mái lợp tôn diện tích 218m² (Bút lục 134, 135, 144). Căn cứ theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 quy định lộ giới đường Nguyễn Đức Cảnh là 10 mét tính từ tim đường; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08/5/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13/8/1996 của Ủy ban nhân dân thị xã P2 thì vị trí đổ đất san mặt bằng, dựng hàng rào tôn, dựng một căn nhà khung sắt, mái lợp tôn trên nằm trong diện tích đất bị thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân phường P3 quản lý và nằm trong đất lộ giới. Ông L cũng thừa nhận đã tự ý đổ đất, dựng hàng rào, làm nhà mà không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Do đó, căn cứ Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và khoản 9 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày

26/5/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11/9/2018 đối với ông Nguyễn Việt L là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Việt L là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên người khởi kiện được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Việt L; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11/9/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P2, tỉnh Lâm Đồng.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Việt L được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng

Chung Văn Kết

Trần Thị Hòa Hiệp